TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023/DS-ST Ngày: 23/5/2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Lê Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 532/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1975; HKTT: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Đoàn Thị Minh M, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn (bà Trần Thị H) trình bày ý kiến như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào tháng 5 năm 2021, ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Minh M có hỏi vay bà H 02 lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/3/2021, vay số tiền 60.000.000 đồng;

- Lần 2: Ngày 25/5/2021, vay số tiền 30.000.000 đồng.

Các lần vay tiền, ông T, bã M đều lập giấy vay tiền và ký tên, ghi rõ họ tên. Đến năm 2022, bà H có nhu cầu sử dụng tiền nên có gặp và yêu cầu ông T, bà M trả tiền nhưng ông T, bà M không trả mà chỉ hứa hẹn.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Minh M phải liên đới thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 900.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn (ông Nguyễn Văn T) cung cấp ý kiến như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Minh M là vợ chồng cùng đăng ký thường trú tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương. Do điều kiện đi làm nên ít khi ở nhà. Ông T và bà M đã nhận được các chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc buộc ông T, bà M phải trả số tiền 90.000.000 đồng, gồm khoản tiền 60.000.000 đồng vay ngày 05/3/2021 và khoản tiền 30.000.000 đồng vay ngày 25/5/2021. Ông T xác định ông T và bà M có ký tên trên 02 giấy mượn tiền ngày 25/5/2021 và ngày 25/5/2021 mà bà H cung cấp. Thực tế, do điều kiện đi làm không được thuận lợi nên ông T, bà M chưa thanh toán được toàn bộ số tiền cho bà H. Nhưng ông T bà M đã trả được cho bà H 8.000.000 đồng (không có giấy tờ xác nhận). Trường hợp bà H không đồng ý cấn trừ thì ông T, bà M vẫn đồng ý trả nợ cho bà H đúng như giấy nợ đã ký.

Do điều kiện đi làm không đến Tòa được nên trường hợp Tòa án tống đạt các văn bản thì ông T sẽ nhận và xin cam kết giao lại cho bà M để bà M thực hiện đúng quy định.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn (bà Đoàn Thị Minh M) không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, người tham gia tố tụng đúng T phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn, bị đơn được thực hiện năm 2021 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền đề ngày 05/3/2021 và ngày 25/5/2021 thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng. Chứng cứ nêu trên được bị đơn thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trình bày việc có trả được số tiền 8.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn thừa nhận, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền 8.000.000 đồng nên ý kiến của bị đơn là không có cơ sở xem xét. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên tòa, bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 147, 161, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Minh M về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Minh M liên đới trả cho bà Trần Thị H số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà M không thanh toán số tiền trên, thì ông T, bà M còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Minh M liên đới chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0011206 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy đinh pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Nguyễn Minh Sơn

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Kiên **Đinh Quang Minh** **Ngô Nguyễn Minh Sơn**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Nguyễn Minh Sơn

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Đỗ Thị Ngọc Lan